

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân;

2. Bà Lê Thị Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; Sinh ngày 13/10/1981 tại Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đình Thi, sinh năm 1958; Con bà: Hoàng Thị Quân, sinh năm 1957; Vợ: Lương Thị Thoa, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Lý Văn T; Sinh ngày 10/4/1979 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn Thạch, đã chết; Con bà: Lê Thị Liễu, sinh năm 1955; Vợ: Lê Thị Bộ, sinh năm 1986; con: có 01 con, sinh năm 2010.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Quang Đ; Sinh ngày 15/5/1984 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKKHKT: thôn Y, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang Thuộc, đã chết; Con bà: Dương Thị Thịnh, sinh năm 1948; Vợ: Lê Thị Nga, sinh năm 1990; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Bản án số 06/2008/HSST ngày 04/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Chu Văn B; Sinh ngày 12/01/1984 tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Văn Thường, sinh năm 1956; Con bà: Đặng Thị Nhuần, sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Thị Thuận, sinh năm 1987; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Trần Hồng T; Sinh ngày 07/11/1981 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 71/QĐ/UBKT ngày 10/02/2023); Con ông: Trần Ngọc Quý, đã chết; Con bà: Hoàng Thị Chung, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1985; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Trần Văn Y; Sinh ngày 09/10/1989 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Thái Học, sinh năm 1966; Con bà: Lâm Thị Tường, sinh năm 1966; Vợ: Ma Thị Phương, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

7. Trần Hồng S; Sinh ngày 25/10/1979 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Ngọc Quý, đã chết; Con bà: Hoàng Thị Chung, sinh năm 1954; Vợ: Vương Thị Thúy Trinh, sinh năm 1981; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

8. Trần Kim N; Sinh ngày 18/8/1984 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Ngọc Quý, đã chết; Con bà: Hoàng Thị Chung, sinh năm 1954; Vợ: Lê Diệu Linh, sinh năm 1997; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

* Tiền án:

- Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/8/2021 (chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

* Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

9. Hoàng Văn P; Sinh ngày 14/02/1977 tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hoàng Việt Thanh, đã chết; Con bà: Lâm Thị Lợi, sinh năm 1942; Vợ: Vũ Thị Dung, sinh năm

1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013.

* Tiền án:

- Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/8/2021 (chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

* Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/11/2022, Trần Văn H, Trần Hồng S, Chu Văn B, Trần Văn Y và Lý Văn T cùng nhau đến nhà anh Phạm Văn Lượng (cùng trú tại thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) để uống nước, hát Karaoke. Sau khi hát xong, Hùng rủ Sơn, Bình, Yên và Tuấn lên đồi sân nhà anh Trần Đức Tình, cùng trú tại thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang để đánh bạc (anh Tình không ở nhà, không biết các đối tượng đánh bạc tại đồi nhà mình). Hùng đi vào sân nhà bà Đàm Thị Biên (ở cạnh nhà anh Tình, bà Biên đang ngủ trong nhà) lấy 01 bát bằng sứ màu trắng; 01 đĩa bằng sứ, trên mặt có hoa văn màu trắng xanh và 01 que đóm tre rồi đi lên đồi sân nhà anh Tình, dùng bật lửa hơi đen một mặt của que đóm, bẻ que đóm thành 04 quân vị để đánh bạc. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, Hùng, Sơn, Bình, Yên và Tuấn cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược thắng thua bằng tiền. Một lúc sau, Tuấn thắng được 5.200.000 đồng nên đã gọi điện thoại cho Trần Kim N đến để trả nợ tiền công lắp điện nước, Ngân đồng ý và rủ Hoàng Văn P (cùng trú tại thôn X, xã K) đi cùng. Khi gần đến nơi, Phượng đứng chờ dưới sân nhà anh Tình còn Ngân đi lên vị trí các đối tượng đánh bạc gặp Tuấn lấy 10.000.000 đồng rồi quay lại chỗ Phượng để đi về thì Bình đi theo hỏi vay Ngân 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, Ngân đồng ý. Bình cầm tiền vừa vay được của Ngân đi lên khu vực đồi sân, Ngân và Phượng cũng đi theo lên cùng nhau đánh bạc. Ngân không dùng tiền mang theo mà xin Tuấn 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Sau đó, Tuấn vay của Hùng 1.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc. Một lúc sau, có thêm Trần Hồng T, trú tại thôn X, xã K và Nguyễn Quang Đ, trú tại thôn Y, xã K đến cùng tham gia.

Hình thức đánh bạc: Trần Văn H là người xóc đĩa (xóc cái) và cũng trực tiếp tham gia đặt cược. Khi bắt đầu mỗi ván bạc, người xóc cái lấy 04 quân vị cho vào đĩa sứ, úp bát sứ vào, xóc để thay đổi các mặt của quân vị rồi để bát, đĩa trước vị trí ngồi của mình. Tất cả thống nhất, bên tay phải của người xóc cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ; mọi người đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ, đặt bao nhiêu tiền tùy ý (mức thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không giới hạn). Sau khi mọi người đặt tiền xong, người xóc cái mở bát để xác định thắng, thua, tỷ lệ 1:1 (*tức là đặt cược 50.000đ nếu thắng thì được 50.000đ, nếu thua thì mất 50.000đ*). Cửa chắn là khi 04 quân vị cùng màu hoặc 02 quân vị mặt trắng, 02 quân vị mặt đen. Cửa lẻ là khi 01

quân vị mặt trắng, 03 quân vị mặt đen hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đen. Nếu về cửa chắn thì người đặt cửa chắn thắng, người đặt cửa lẻ bị thua số tiền đã đặt cược và ngược lại. Những người đánh bạc tự đặt cược cửa chắn, lẻ sao cho cân cửa về số tiền.

Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Văn B, Trần Hồng T, Nguyễn Quang Đ, Trần Kim N, còn Trần Văn H, Trần Hồng S, Trần Văn Y và Lý Văn T, Hoàng Văn P bỏ chạy. Thu giữ: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ in hình hoa văn màu trắng xanh, 04 quân vị và tổng số tiền 16.345.000 đồng (trong đó 11.400.000 đồng thu tại chiếu bạc, 500.000 đồng thu cách vị trí các đối tượng đánh bạc 20m, Trần Kim N giao nộp 1.420.000 đồng, Nguyễn Quang Đ giao nộp 3.025.000 đồng).

Đến ngày 17/11/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng Trần Văn H, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Lý Văn T, Hoàng Văn P đến trụ sở để làm rõ hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định vai trò và số tiền của từng bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Trần Văn H rủ mọi người đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, là người xóc cái, sử dụng 1.320.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định được thắng, thua (cho Lý Văn T vay 1.000.000 đồng đánh bạc). Khi Cơ quan điều tra phát hiện, Hùng bỏ lại toàn bộ số tiền tại vị trí đánh bạc.

2. Lý Văn T sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thắng 5.200.000 đồng (Ban đầu Tuấn sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 5.200.000 đồng, đã trả nợ Trần Kim N 10.000.000 đồng và cho Ngân 200.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Tuấn vay Trần Văn H 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, thua hết số tiền này).

3. Nguyễn Quang Đ sử dụng 3.325.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, Đạt bỏ lại 1.300.000 đồng xuống vị trí đánh bạc, còn 3.025.000 đồng cất trong người (đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra).

4. Chu Văn B sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc (ban đầu sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thua hết. Sau đó, Bình vay Trần Kim N 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định được thắng, thua). Khi Cơ quan điều tra phát hiện, Bình bỏ lại toàn bộ số tiền tại vị trí đánh bạc.

5. Trần Hồng T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định được thắng, thua. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, Thủy bỏ lại toàn bộ số tiền tại vị trí đánh bạc.

6. Trần Văn Y sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, Yên còn 450.000 đồng bỏ xuống vị trí đánh bạc.

7. Trần Hồng S sử dụng 1.130.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

8. Trần Kim N sử dụng 200.000 đồng do được Lý Văn T cho để đánh bạc, thua hết số tiền trên (số tiền 1.420.000 đồng Ngân mang theo và 10.000.000 đồng do Tuấn trả nợ, Ngân không sử dụng để đánh bạc; cho Chu Văn B vay 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, Ngân bỏ lại 7.000.000 đồng xuống vị trí đánh bạc, còn 1.420.000 đồng cất trong người đã tự nguyện giao nộp).

9. Hoàng Văn P sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là **18.625.000 đồng** (Mười tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc và số tiền đánh bạc các bị cáo tự nguyện giao nộp là 14.425.000 đồng. Như vậy số tiền thu giữ thực tế ít hơn 4.200.000 đồng so với số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc do quá trình đánh bạc một số đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc, thắng bạc của mình để cho hoặc cho các đối tượng khác vay để tiếp tục đánh bạc (Trần Kim N sử dụng 200.000 đồng, Chu Văn B sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc có nguồn gốc từ số tiền đánh bạc, thắng bạc của Lý Văn T; Tuấn sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc do vay tiền đánh bạc, thắng bạc của Trần Văn H).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang thu giữ: 04 quân vị bằng đóm tre, một mặt bôi đen, kích thước (1,2 x 0,8) cm; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ in hình hoa văn màu trắng xanh và số tiền 16.345.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản của Công an thành phố Tuyên Quang mở tại kho bạc Nhà nước Tuyên Quang).

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của các bị cáo, ngày 07 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành cáo trạng số 21/CT-VKSTP: Truy tố các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; đoạn 1, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Kim N và bị cáo Hoàng Văn P.

+ Xử phạt bị cáo Trần Kim N từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Buộc bị cáo Trần Kim N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Trần Kim N được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 06/3/2021 của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022 của Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Hoàng Văn P được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 06/3/2021 của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

3. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 08 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND xã Kim Phú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo

5. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S. Riêng bị cáo Sơn, bị cáo Thủy áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt các bị cáo Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

Phạt tiền các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị bằng đóm tre, một mặt bôi đen, kích thước (1,2 x 0,8) cm; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ in hình hoa văn màu trắng xanh do bà Đàm Thị Biên chủ sở hữu hợp pháp không đề nghị trả lại và không có yêu cầu gì.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.925.000 đồng trong đó 14.425.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, số tiền 500.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc của các bị cáo 20m không xác định của ai. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo Trần Kim N số tiền 1.420.000 đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí.

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,

không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 00 phút ngày 16/11/2022 tại đồi sắn của gia đình anh Trần Đức Tình, thuộc thôn X, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa cá cược thắng, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **18.625.000 đồng** (*Mười tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, Hùng là người rủ mọi người đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, xóc cái, sử dụng 1.320.000 đồng đánh bạc; Tuấn sử dụng 6.000.000 đồng, Đạt sử dụng 3.325.000 đồng, Bình sử dụng 3.300.000 đồng, Thủy sử dụng 2.000.000 đồng, Yên sử dụng 1.250.000 đồng, Sơn sử dụng 1.130.000 đồng, Ngân sử dụng 200.000 đồng và Phượng sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn H rủ mọi người đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, là người xóc cái, sử dụng 1.320.000 đồng để đánh bạc. Lý Văn T sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Quang Đ sử dụng 3.325.000 đồng để đánh bạc. Chu Văn B sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc. Trần Hồng T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Trần Văn Y sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc. Trần Hồng S sử dụng 1.130.000 đồng để đánh bạc. Trần Kim N sử dụng 200.000 đồng do được Lý Văn T cho để đánh bạc. Hoàng Văn P sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đối với bị cáo Trần Kim N và bị cáo Hoàng Văn P có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa, làm ăn lương thiện, lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi

thường pháp luật. Trong vụ án này xét tính chất của vụ án các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn đã hoàn thành, với lỗi cố ý. Động cơ, mục đích nhằm thu lợi bất chính từ hành vi Đánh bạc. Đề có mức án tương xứng giữa các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX cần đánh giá về vai trò, mức độ thực hiện hành vi cũng như nhân thân, ý thức chấp hành pháp luật của từng bị cáo để lên mức hình phạt của từng bị cáo cho phù hợp.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Kim N, Hoàng Văn P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại đoạn 1, điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lý Văn T, Trần Văn H, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Trần Hồng S, Trần Hồng T, Trần Kim N có bố đẻ là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và được Nhà nước tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bị cáo Trần Hồng S có thêm bố vợ được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bị cáo Hoàng Văn P có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

Xét thấy bị cáo Trần Văn H rủ mọi người đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, là người xóc cái, sử dụng 1.320.000 đồng để đánh bạc, tích cực tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Bị cáo Trần Kim N có một tiền án tại Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/8/2021 (chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

Bị cáo Hoàng Văn P có một tiền án tại Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06

tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/8/2021(chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

Xét thấy các bị cáo Trần Kim N và Hoàng Văn P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại đoạn 1, điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xét xử các bị cáo Trần Kim N và bị cáo Hoàng Văn P hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, tổng hợp hình phạt và buộc các bị cáo Ngân và Phụng phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

- Đối với các bị cáo Lý Văn T, Chu Văn B, Nguyễn Quang Đ, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, xét thấy bị cáo Lý Văn T dùng số tiền lớn nhất trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo Lý Văn T, Chu Văn B, Nguyễn Quang Đ, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S đều có nhân thân tốt, có lý lịch nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính, các bị cáo đang trong độ tuổi lao động. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị bằng đóm tre, một mặt bôi đen, kích thước (1,2 x 0,8) cm; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ in hình hoa văn màu trắng xanh do bà Đàm Thị Biên chủ sở hữu hợp pháp không đề nghị trả lại và không có yêu cầu gì.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.925.000 đồng trong đó 14.425.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, số tiền 500.000 đồng thu cách vị trí đánh bạc của các bị cáo 20m không xác định của ai. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo Trần Kim N số tiền 1.420.000 đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố

tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[6]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với vợ chồng Trần Đức Trọng, Đàm Thị Biên, không biết việc Trần Văn H sử dụng bát, đĩa sứ và đóm tre của gia đình làm công cụ đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Đức Tình, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại đồi sắn của gia đình mình, không thu tiền, không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; đoạn 1, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Kim N và bị cáo Hoàng Văn P.

+ Xử phạt bị cáo Trần Kim N 07 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Buộc bị cáo Trần Kim N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Trần Kim N được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 06/3/2021 của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022 của Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

+ Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 07 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Hoàng Văn P được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 06/3/2021 của Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S. Riêng bị cáo Sơn, bị cáo Thủy áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Trần Hồng T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Trần Hồng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/3/2023.

+Phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Giao các bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S cho UBND xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01(một) đĩa sứ in hình hoa văn màu trắng xanh đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị bằng đóm tre, được bôi đen một mặt, kích thước (1,2 x 0,8) cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 28/02/2023).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.925.000 đồng (trong đó 14.425.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, số tiền 500.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc của các bị cáo 20m không xác định của ai). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo Trần Kim N số tiền 1.420.000 đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, lập ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa đơn vị trả tiền Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang với đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Quang Đ, Chu Văn B, Trần Hồng T, Trần Văn Y, Trần Hồng S, Trần Kim N, Hoàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án Hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án Hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án Hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Mạch - Phạm Văn Ninh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án Hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

